

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



KIỂM CHỨNG SỨC MẠNH DÒNG TIỀN NỘI

Ngày: 21/09/2026 – 25/09/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



ĐỘNG LỰC THÁNG 8 CẢI THIỆN NHƯNG CHÍNH SÁCH VẄN THẬN TRỌNG



Mỹ và Châu Âu vững hơn; Trung Quốc cải thiện sản xuất; Nhật Bản tiếp tục được dẫn dắt bởi chế tạo

MỸ

1 Hoạt động tăng tốc trở lại

GDP quý 2 tăng 1,5% theo tốc độ năm hóa; ISM sản xuất tháng 8 đạt 54,6 và dịch vụ 55,4. Việc làm tháng 8 tăng 162 nghìn, thất nghiệp giữ 4,1%, giảm rủi ro suy thoái ngắn hạn. PCE tháng 7 vẫn tăng 3,7% khiến Fed chưa có dư địa xoay trục nhanh.

TĂNG TRƯỞNG VỮNG HƠN

TRUNG QUỐC

2 Sản xuất phục hồi, cầu nội địa còn yếu

GDP quý 2 tăng 4,3%; PMI sản xuất tháng 8 cải thiện lên 49,8 và đơn hàng mới vượt 50. Xuất khẩu tháng 8 tăng 18,6% theo CNY; nhập khẩu tăng 21,7%, phản ánh cả cầu đầu vào và hàng hóa cải thiện. PMI phi sản xuất 49,0 và việc làm sản xuất dưới 50 cho thấy cầu nội địa chưa thực sự khỏe.

PHỤC HỒI LỆCH PHA

CHÂU ÂU

3 Phục hồi rộng hơn, nhưng lạm phát tăng lại

GDP quý 2 được điều chỉnh lên +0,6% q/q; PMI tổng hợp tháng 8 đạt 52,1, cao nhất từ tháng 11/2025. Tăng trưởng cải thiện ở cả sản xuất và dịch vụ, tuyển dụng quay lại. Lạm phát tháng 8 tăng lên 3,3%, chủ yếu do năng lượng, khiến ECB tiếp tục thận trọng.

ỔN ĐỊNH CÓ RÀNG BUỘC

NHẬT BẢN

4 Sản xuất tiếp tục dẫn dắt

PMI tổng hợp tháng 8 đạt 53,5; PMI sản xuất 54,9 và đơn hàng xuất khẩu chế tạo tăng nhanh nhất từ đầu 2018. Dịch vụ cũng cải thiện, nhưng áp lực giá bán và đồng yên yếu còn lớn. BoJ dự báo CPI lõi FY2026 khoảng 2,5% và tiếp tục để ngỏ khả năng tăng lãi suất nếu triển vọng được hiện thực hóa.

PHỤC HỒI LỆCH PHA

Mỹ: hoạt động vững hơn

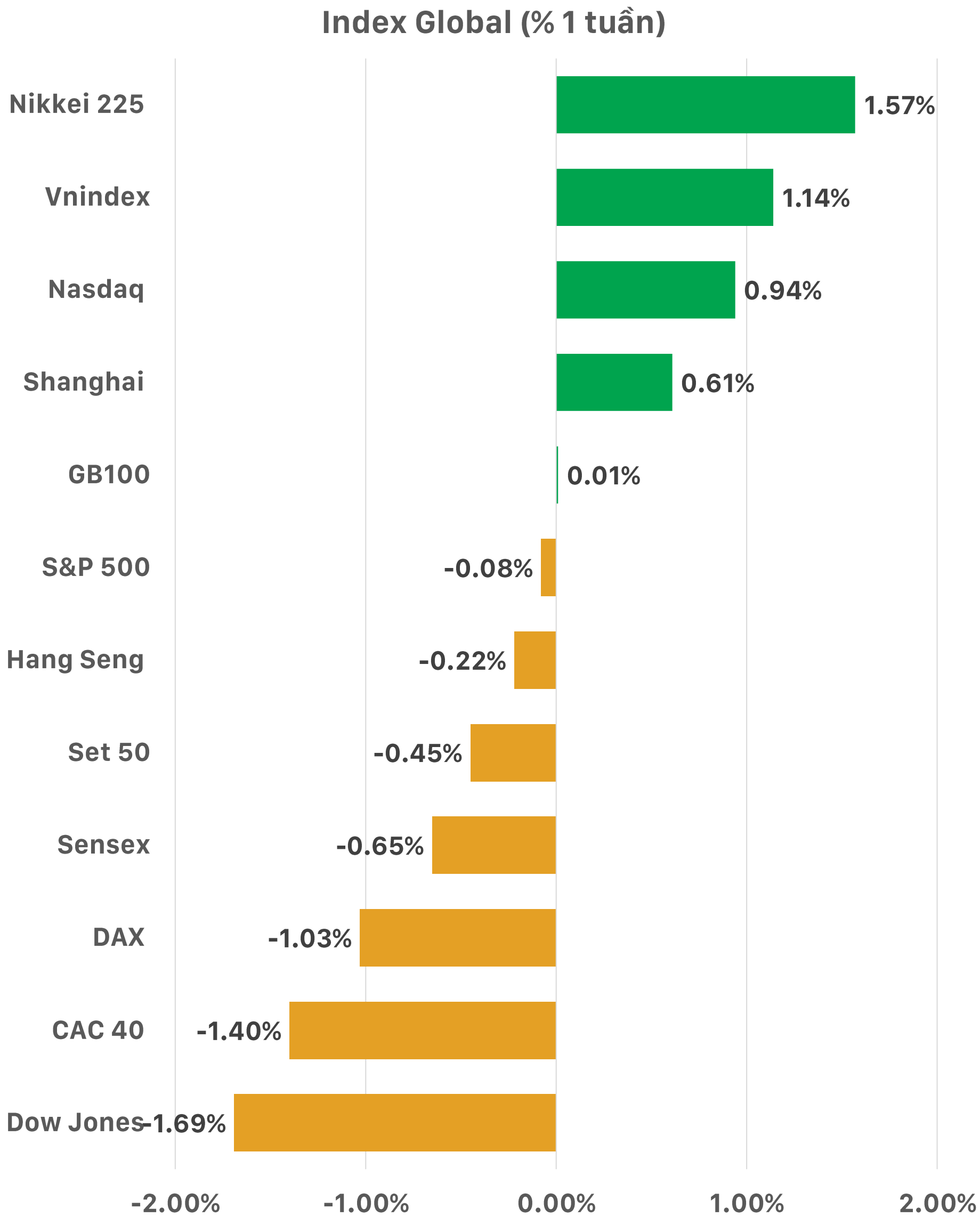
Trung Quốc: phục hồi lệch pha

Châu Âu: phục hồi rộng hơn

Nhật Bản: sản xuất dẫn dắt

Tăng trưởng toàn cầu tháng 8 cải thiện rõ hơn, với Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản cùng mở rộng; Trung Quốc phục hồi ở sản xuất.

Rủi ro chính là lạm phát và chất lượng tăng trưởng; giá năng lượng, cầu nội địa Trung Quốc và hướng đi của Fed/ECB/BoJ tiếp tục chi phối định giá.



Nguồn: OCBS Research tổng hợp

- Thị trường tài chính toàn cầu khép lại tuần 14–18/09 trong trạng thái phân hóa, khi chính sách tiền tệ tiếp tục chi phối tâm lý nhà đầu tư. Fed nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản lên 3.75–4.00%, đánh dấu lần tăng đầu tiên kể từ năm 2023 và phát tín hiệu có thể tiếp tục thắt chặt trong thời gian tới. Lợi suất trái phiếu Mỹ kỳ hạn 10 năm vượt 5%, tạo sức ép lên mặt bằng định giá nhưng chưa làm đảo chiều dòng tiền khỏi nhóm công nghệ. Sự phân hóa giữa các thị trường và nhóm ngành tiếp tục gia tăng khi nhà đầu tư ưu tiên những tài sản có động lực lợi nhuận rõ ràng hơn.
- Tại Mỹ, Dow Jones giảm 1.69%, S&P 500 giảm 0.08%, trong khi Nasdaq tăng 0.94%, cho thấy dòng tiền vẫn ưu tiên nhóm cổ phiếu tăng trưởng. Fed nâng dự báo lạm phát PCE năm 2026 lên 3.7%, trong khi dự báo GDP được điều chỉnh lên 2.3%, cho thấy kinh tế vẫn duy trì sức chống chịu. Dự báo lãi suất mới cho thấy mặt bằng chính sách có thể duy trì cao hơn, qua đó hạn chế dư địa nới lỏng thanh khoản. Nasdaq vẫn tăng nhờ nhóm bán dẫn, trong khi Dow Jones chịu áp lực lớn hơn, phản ánh khác biệt về mức độ nhạy cảm với lãi suất. Nhà đầu tư sẽ tiếp tục phản ứng với dữ liệu lạm phát, việc làm và phát biểu của quan chức Fed thay vì chỉ tập trung vào tăng trưởng
- Chứng khoán châu Âu điều chỉnh khi lãi suất và chi phí đầu vào tiếp tục gây sức ép lên lợi nhuận doanh nghiệp. DAX giảm 1.03%, CAC 40 giảm 1.40% và Euro Stoxx 50 giảm 1.53%, trong khi STOXX 600 giảm 0.6% cả tuần. Áp lực bán rõ hơn trong phiên cuối tuần, với nhóm ô tô và viễn thông dẫn đầu đà giảm do triển vọng kinh doanh kém tích cực. Lợi suất trái phiếu khu vực đồng euro tăng lên mức cao nhiều năm trước khi hạ nhiệt, cho thấy kỳ vọng chính sách tiền tệ vẫn nghiêng về thắt chặt.
- Tại châu Á, diễn biến thị trường tương đối tích cực nhưng vẫn có sự phân hóa giữa các trung tâm lớn. Nikkei 225 tăng 1.57%, Vnindex cũng tăng 1.14%, Shanghai Composite tăng 0.61%, trong khi Hang Seng giảm 0.22% trong tuần. Nhật Bản tiếp tục thu hút dòng tiền dù BOJ nâng lãi suất lên 1.25%, mức cao nhất trong 31 năm, trong khi đồng yên suy yếu sau quyết định do thị trường cho rằng định hướng chính sách chưa đủ cứng rắn. Tại Trung Quốc, chính sách tiền tệ tiếp tục được duy trì theo hướng hỗ trợ tăng trưởng trong bối cảnh nhu cầu tín dụng còn yếu. Các thị trường châu Á vì vậy tiếp tục chịu tác động đan xen từ dòng vốn quốc tế, tỷ giá và diễn biến chính sách của các ngân hàng trung ương lớn.

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ TOÀN CẦU



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	51,683	-1.69%	-3.33%	7.53%	11.59%
S&P 500	7,651	-0.08%	-0.75%	11.76%	14.80%
Nasdaq	29,644	0.94%	0.74%	17.40%	20.38%
GP100	10,651	0.01%	-0.86%	7.25%	15.56%
DAX	25,304	-1.03%	-3.02%	3.32%	7.04%
CAC 40	8,065	-1.40%	-5.14%	-1.04%	2.69%
Euro Stoxx 50	6,229	-1.53%	-3.35%	7.55%	14.11%
Nikkei 225	65,019	1.57%	-0.47%	29.16%	44.34%
Shanghai	3,912	0.61%	0.45%	-1.44%	2.40%
Hang Seng	24,751	-0.22%	-2.92%	-3.43%	-6.76%
Vnindex	1,816	1.14%	5.15%	1.75%	9.47%
DXY	100.215	1.10%	1.40%	1.93%	2.63%
USD/VND	26,022	0.38%	-0.61%	-1.06%	-1.37%
USD/JPY	156.87	2.12%	-0.82%	0.08%	6.07%
USD/CNY	6.695	-0.19%	-0.54%	-4.03%	-5.91%
EUR/USD	1.149	-0.98%	-1.65%	-2.18%	-2.21%

- Trên thị trường ngoại hối, đồng USD tăng mạnh sau khi Fed phát tín hiệu tiếp tục ưu tiên kiểm soát lạm phát. Chỉ số DXY tăng lên mức cao nhất trong khoảng bảy tuần, trong khi USD/JPY có thời điểm lên 158.05 yen/USD dù BOJ vừa nâng lãi suất. Đồng yen chịu áp lực do chênh lệch lãi suất với Mỹ vẫn lớn và định hướng tăng lãi suất tiếp theo của BOJ chưa đủ rõ ràng. Trong khi đó, euro biến động mạnh sau quyết định của Fed khi nhà đầu tư tiếp tục đánh giá lại triển vọng chính sách tiền tệ giữa hai khu vực.
- Lạm phát tiếp tục là biến số quan trọng định hình chính sách tiền tệ trong giai đoạn hiện tại. Dự báo mới của Fed cho thấy PCE năm 2026 có thể ở mức 3.7%, cao hơn dự báo trước đó, trong khi core PCE được dự báo ở mức 3.4%. Áp lực giá vẫn cao hơn đáng kể so với mục tiêu 2%, hạn chế khả năng các ngân hàng trung ương chuyển nhanh sang chu kỳ nới lỏng. Tại châu Âu, rủi ro lạm phát và triển vọng tăng trưởng yếu khiến bài toán điều hành chính sách tiếp tục phức tạp.
- Thị trường trái phiếu tiếp tục phát tín hiệu thận trọng khi lợi suất toàn cầu tăng trong tuần. Lợi suất Treasury 10 năm của Mỹ vượt 5%, trong khi lợi suất trái phiếu chính phủ tại nhiều nền kinh tế lớn cũng tăng lên vùng cao nhiều năm. Mặt bằng lợi suất cao làm chi phí vốn gia tăng và gây sức ép lên định giá cổ phiếu, đặc biệt với các tài sản có dòng tiền kỳ vọng trong dài hạn. Tuy nhiên, Nasdaq vẫn tăng, cho thấy dòng tiền vẫn chấp nhận mức định giá cao tại một số lĩnh vực nếu triển vọng tăng trưởng lợi nhuận đủ mạnh.
- Dòng tiền toàn cầu có xu hướng phân hóa khi mặt bằng lãi suất tăng nhưng triển vọng tăng trưởng vẫn duy trì tích cực. Lợi suất trái phiếu Mỹ vượt 5% làm gia tăng chi phí vốn, song chưa dẫn đến sự rút lui đồng loạt khỏi cổ phiếu khi nhóm công nghệ vẫn duy trì sức hút. Trong bối cảnh thanh khoản thu hẹp, triển vọng lợi nhuận và khả năng duy trì biên lợi nhuận sẽ ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quyết định phân bổ vốn.
- Thị trường khả năng bước vào tuần mới với trạng thái thận trọng khi các ngân hàng trung ương lớn tiếp tục ưu tiên kiểm soát lạm phát, trong khi mặt bằng chi phí vốn duy trì ở mức cao. Fed, BOJ và ECB sẽ tiếp tục là những nhân tố quan trọng đối với kỳ vọng lãi suất, cùng với diễn biến lợi suất trái phiếu và tỷ giá. Đối với cổ phiếu, dòng tiền nhiều khả năng tiếp tục phân hóa theo triển vọng tăng trưởng lợi nhuận và khả năng chống chịu trước môi trường lãi suất cao.



- Thị trường hàng hóa thế giới tuần 14/09–18/09 diễn biến tương đối phân hóa, trong đó giá dầu duy trì quanh ngưỡng 100 USD/thùng, còn kim loại quý lấy lại đà tăng. WTI tăng nhẹ 0.3% lên 100.30 USD/thùng, trong khi Brent giảm 0.7% xuống 103.87 USD/thùng. Việc giá dầu vẫn neo ở vùng cao cho thấy áp lực từ nguồn cung và yếu tố địa chính trị chưa hoàn toàn hạ nhiệt, dù đà tăng đã chững lại đáng kể so với tuần trước. Ở các nhóm hàng hóa khác, diễn biến trái chiều phản ánh sự khác biệt rõ hơn giữa động lực cung – cầu của từng mặt hàng.
- Kim loại quý đồng loạt phục hồi, với vàng tăng 0.8% lên 4,383.5 USD và bạc tăng mạnh 3.1% lên 66.24 USD. Nhịp hồi này diễn ra sau giai đoạn điều chỉnh trước đó, trong bối cảnh nhu cầu đối với tài sản phòng thủ vẫn được duy trì. Đáng chú ý, vàng hiện tăng 19% trong một năm, trong khi bạc tăng tới 53.8%, cho thấy mặt bằng giá kim loại quý vẫn ở mức cao dù diễn biến ngắn hạn có thể tiếp tục rung lắc. Với vàng, biến động của USD, lợi suất trái phiếu và kỳ vọng chính sách tiền tệ sẽ tiếp tục là những yếu tố quan trọng chi phối dòng tiền, đặc biệt khi khẩu vị rủi ro trên các thị trường tài chính vẫn chưa thực sự ổn định.
- Năng lượng bước vào trạng thái ổn định hơn khi WTI vẫn đứng trên 100 USD/thùng, nhưng Brent đã điều chỉnh nhẹ. So với tuần trước, thị trường chưa xuất hiện thêm một cú hích đủ lớn để đẩy giá dầu tăng mạnh, cho thấy nhà đầu tư đang cân bằng giữa rủi ro nguồn cung và triển vọng nhu cầu. Tuy nhiên, mức giá hiện tại vẫn cao hơn đáng kể so với đầu năm, khi WTI tăng 74.7% và Brent tăng 70.7%. Nếu duy trì vùng giá cao trong thời gian dài, dầu vẫn có thể tạo áp lực lên chi phí vận tải, sản xuất và lạm phát tại các nền kinh tế nhập khẩu năng lượng, đồng thời làm gia tăng độ nhạy của thị trường trước các diễn biến địa chính trị mới.
- Thị trường tiền số phân hóa rõ rệt, trái ngược với diễn biến đồng thuận của kim loại quý. Bitcoin tăng 5% lên 81.183 USD, trong khi Ethereum giảm 3,7% xuống 2.624,7 USD. Diễn biến này cho thấy dòng tiền trong thị trường crypto chưa quay trở lại đồng đều giữa các tài sản, khi Bitcoin đang nhận được lực cầu tốt hơn trong ngắn hạn. Dù vậy, Bitcoin vẫn giảm 7,3% từ đầu năm và Ethereum giảm 11,7%, cho thấy đà hồi phục hiện tại chưa đủ để xác nhận một xu hướng tăng bền vững trên toàn thị trường, nhất là khi thanh khoản và tâm lý nhà đầu tư vẫn có thể thay đổi nhanh theo diễn biến lãi suất.

Chỉ số	Đóng cửa (USD)	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,383.5	0.8%	-3.0%	1.5%	19.0%
Bạc	66.24	3.1%	-1.0%	-7.1%	53.8%
WTI/USD	100.30	0.3%	18.9%	74.7%	60.7%
Brent	103.87	-0.7%	13.4%	70.7%	55.8%
Bitcoin	81,183.0	5.0%	11.1%	-7.3%	-29.9%
Ether	2,624.7	3.7%	12.6%	-11.7%	-41.6%
Cao su	237.50	-2.3%	6.2%	32.0%	37.1%
Ure	459.5	1.9%	12.1%	18.9%	16.6%
Quặng sắt	715.5	-0.4%	0.5%	-9.4%	-12.3%
Thép (CNY)	3,099.0	0.9%	2.3%	0.1%	-0.3%
Than đá	144.00	-1.9%	11.0%	34.0%	39.3%
Ethanol	2.03	-1.9%	-0.7%	27.6%	5.2%
Coffee	280.50	-1.8%	-14.5%	-19.6%	-23.5%
Sữa	16.16	0.1%	-2.1%	6.2%	-8.4%
Gạo	15.64	-2.4%	9.8%	63.0%	36.0%
Cotton	81.15	-5.7%	-8.2%	26.3%	25.4%

- Nhóm nguyên liệu công nghiệp có dấu hiệu cân bằng trở lại. Quặng sắt chỉ giảm nhẹ 0.4% xuống 715.5 USD, trong khi thép tăng 0.9% lên 3,099 CNY. Mức cải thiện của thép phần nào cho thấy áp lực giảm giá đã dịu bớt, nhưng quặng sắt vẫn chưa tạo được động lực rõ ràng khi còn giảm 9.4% từ đầu năm. Triển vọng nhóm này tiếp tục phụ thuộc vào tốc độ phục hồi nhu cầu xây dựng, sản xuất và bất động sản Trung Quốc, trong khi giá thép đang có diễn biến tích cực hơn so với nguyên liệu đầu vào. Nếu nhu cầu nội địa cải thiện rõ hơn, chênh lệch diễn biến giữa thép và quặng sắt có thể dần thu hẹp.
- Ở nhóm hàng hóa mềm, cao su và cà phê cùng giảm, lần lượt 2.3% và 1.8%, xuống 237.5 USD và 280.5 USD. Cao su hiện vẫn tăng 32% từ đầu năm, trong khi cà phê giảm tới 19.6%, cho thấy sự khác biệt đáng kể về xu hướng giá giữa hai mặt hàng. Cotton cũng giảm mạnh 5.7% trong tuần, nhưng vẫn tăng 26.3% từ đầu năm. Diễn biến này cho thấy áp lực điều chỉnh đang gia tăng ở một số mặt hàng sau giai đoạn tăng giá trước đó, trong khi cán cân cung – cầu riêng của từng sản phẩm tiếp tục quyết định xu hướng.
- Nhóm nông sản và nguyên liệu đầu vào ghi nhận diễn biến trái chiều. Giá gạo giảm 2.4% xuống 15.64 USD, nhưng vẫn tăng 63% từ đầu năm, duy trì mức tăng nổi bật so với nhiều mặt hàng khác. Ure ngược lại tăng 1.9% lên 459.5 USD, trong khi than đá giảm 1.9% và ethanol giảm 1.9%. Đáng chú ý, ure vẫn tăng 18.9% từ đầu năm, phản ánh mặt bằng chi phí đầu vào nông nghiệp còn tương đối cao. Giá sữa gần như đi ngang, tăng nhẹ 0.1%, cho thấy nhóm hàng tiêu dùng thiết yếu chưa xuất hiện biến động lớn trong tuần, dù triển vọng giá vẫn có thể chịu tác động từ mùa vụ, thời tiết và những thay đổi bất ngờ về nguồn cung toàn cầu.
- Nhìn chung, thị trường hàng hóa đang chuyển sang trạng thái cân bằng hơn sau những biến động mạnh trước đó. Giá dầu vẫn là biến số đáng chú ý khi duy trì trên 100 USD/thùng, trong khi kim loại quý lấy lại đà tăng và một số nguyên liệu công nghiệp bắt đầu ổn định. Trong thời gian tới, diễn biến dầu, nhu cầu công nghiệp tại Trung Quốc và xu hướng USD – lợi suất sẽ tiếp tục là những yếu tố quan trọng, bên cạnh các tín hiệu riêng về nguồn cung đối với nông sản và hàng hóa mềm.



ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

TỔNG QUAN - ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG TIẾP TỤC MỞ RỘNG



Sản xuất, đầu tư công, du lịch và FDI cùng tăng tốc; áp lực chính nằm ở CPI, tỷ giá và nhập siêu lũy kế

TĂNG TRƯỞNG

1 GDP & cấu trúc tăng trưởng

+8,18% **+8,39%**

GDP 6T/2026 GDP quý II

Động lực không còn phụ thuộc vào một trụ cột đơn lẻ.

2 Sản xuất công nghiệp

53,3 **+11,9%**

PMI tháng 8 IIP 8 tháng

PMI trên 50 tháng thứ 14; IIP 8 tháng cao nhất trong nhiều năm.

CẦU NỘI ĐỊA & ĐẦU TƯ

3 Tiêu dùng & du lịch

15,9 triệu **+7,6%**

khách quốc tế 8T bán lẻ thực

Khách quốc tế và dịch vụ tăng nhanh, tiếp tục hỗ trợ cầu nội địa.

4 Đầu tư & FDI

546,8 **17,25**

nghìn tỷ đồng NSNN 8T tỷ USD FDI thực hiện

Đầu tư NSNN tăng 18,5%; FDI thực hiện tăng 12,0%.

CÂN BẰNG VĨ MÔ

5 Lạm phát & tín dụng

+4,45% **+8,38%**

CPI bình quân 8T tín dụng VNĐ đến 22/8

CPI tăng do năng lượng; huy động VNĐ +8,77%, nhanh hơn tín dụng.

6 Đối ngoại & tiền tệ

-20,46 **26.160**

tỷ USD nhập siêu 8T VND/USD VCB bán 8/9

Tháng 8 chỉ nhập siêu 0,12 tỷ USD, cho thấy cán cân đang cải thiện.

KỊCH BẢN CƠ SỞ

GDP cao nếu đầu tư công và sản xuất duy trì hai chữ số

CPI 4,4-4,6%; tín dụng 15-16%; ưu tiên thanh khoản và tỷ giá

Thương mại cải thiện khi đầu vào nhập khẩu chuyển hóa thành sản lượng

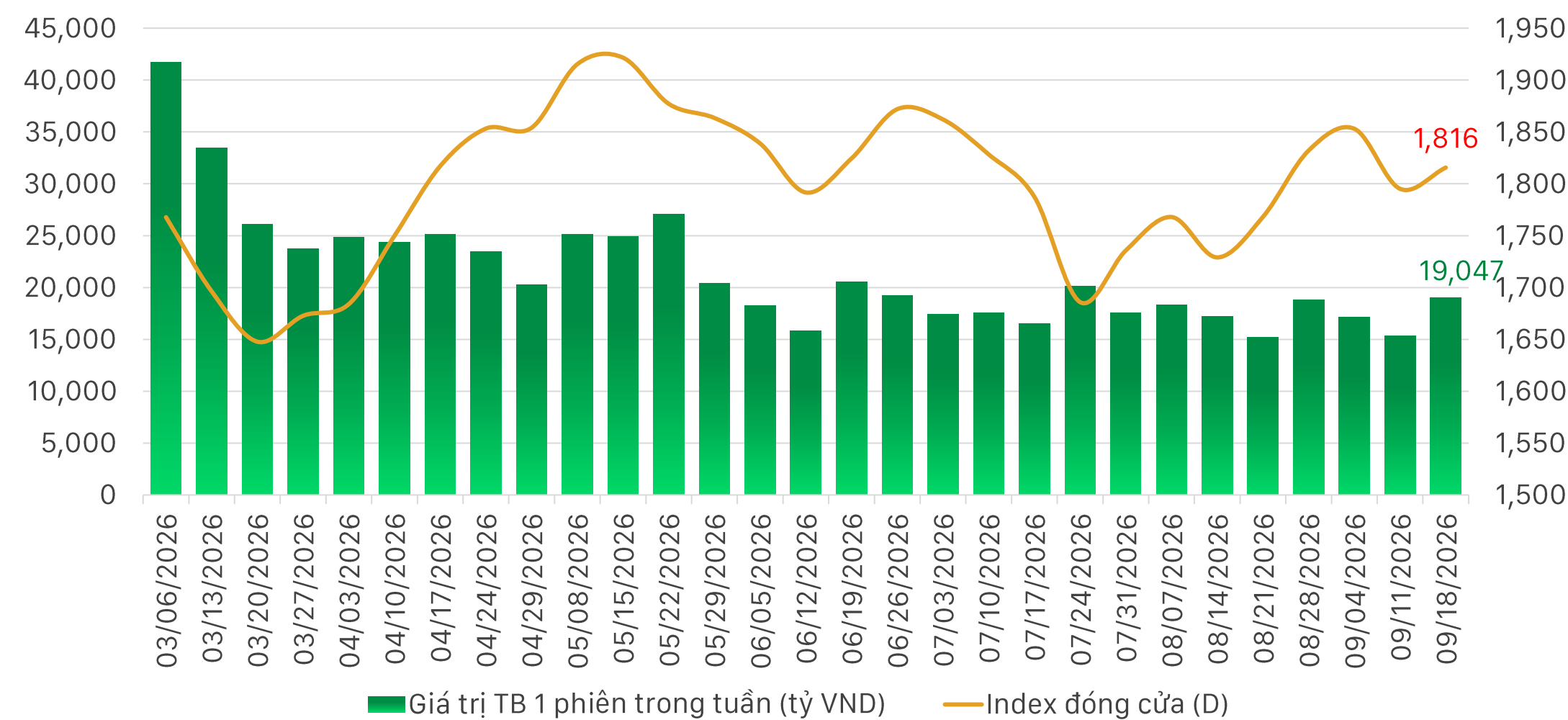
Bức tranh vĩ mô Việt Nam tiếp tục tích cực hơn về độ rộng tăng trưởng: sản xuất tăng tốc, tiêu dùng dịch vụ cải thiện, đầu tư công đi nhanh hơn và FDI duy trì cả cam kết lẫn giải ngân.

Ràng buộc lớn nhất trong phần còn lại của năm là CPI và tỷ giá trong bối cảnh nhập siêu lũy kế còn cao; chất lượng tăng trưởng phụ thuộc vào khả năng chuyển hóa đầu vào nhập khẩu thành sản lượng, xuất khẩu và lợi nhuận.

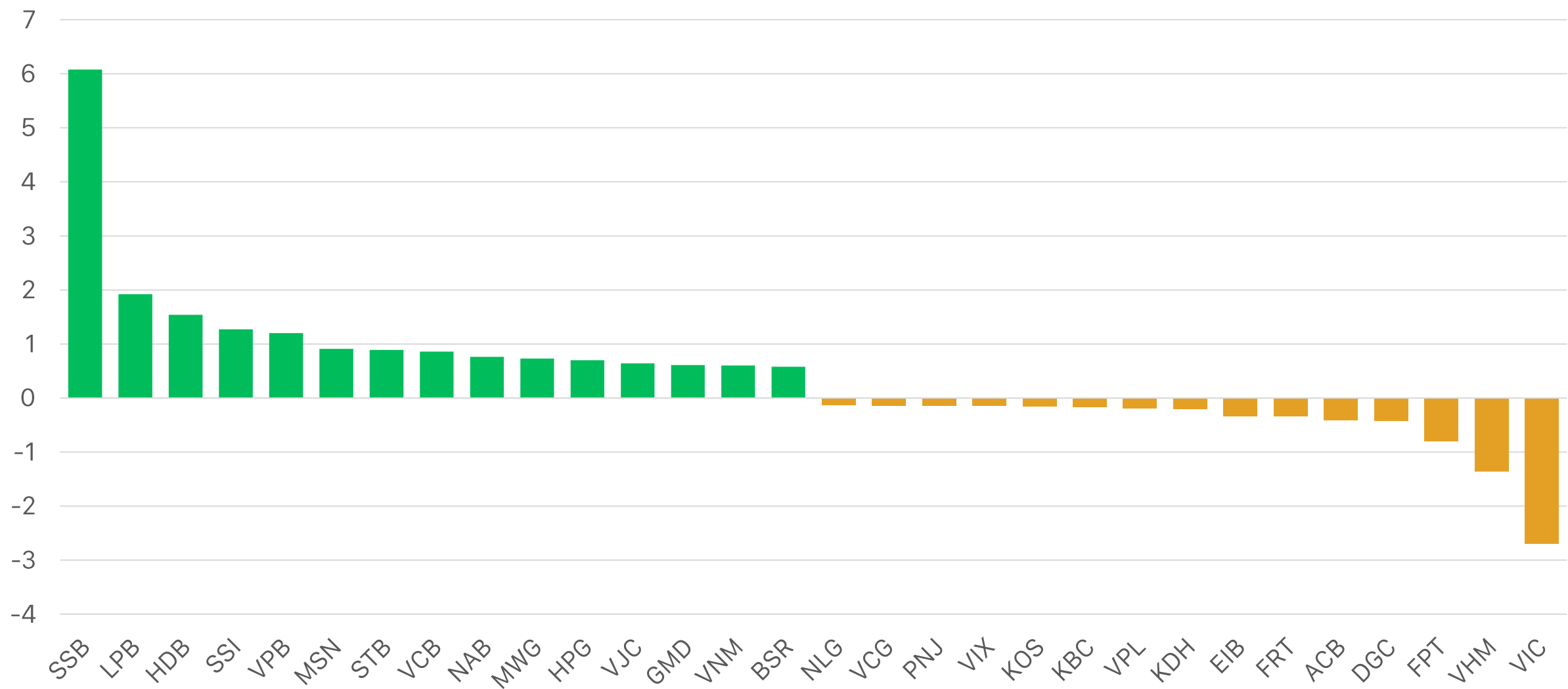
Tin tức vĩ mô và doanh nghiệp nổi bật trong tuần qua

- PMI sản xuất Việt Nam tháng 8 tăng lên 53.3 điểm, mức cao nhất kể từ tháng 2, nhờ sản lượng và đơn hàng mới tăng mạnh trong khi áp lực chi phí hạ nhiệt, hỗ trợ điều kiện kinh doanh cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, việc làm tiếp tục giảm, đơn hàng xuất khẩu suy yếu và niềm tin kinh doanh giảm nhẹ do bất ổn địa chính trị, dù triển vọng sản lượng vẫn tích cực.
- PVS: PVS thông qua PTSC M&C đã nhận Thư trao thầu từ QatarEnergy cho gói EPIC-1 thuộc dự án Maydan Mahzam Redevelopment, bao gồm thiết kế, mua sắm, thi công và lắp đặt ngoài khơi, với hợp đồng chính thức dự kiến ký trong 10/2026. Giá trị gói thầu chưa được công bố, nhưng Vietcap ước tính khoảng 3 tỷ USD, có thể mang lại khoảng 45 triệu USD lợi nhuận ròng cho PVS giai đoạn 2027–2030.
- BID: BIDV dự kiến dành 1–1,5 triệu tỷ đồng tín dụng cho Hà Nội giai đoạn 2026–2030, với tăng trưởng tín dụng bình quân 14,8%/năm, ưu tiên các dự án hạ tầng, giao thông, năng lượng và đô thị. Ngân hàng cũng đề xuất cơ chế hỗ trợ thanh khoản, tín dụng đặc thù và tháo gỡ pháp lý nhằm khơi thông vốn cho các dự án trọng điểm.
- DCM, DPM: Giá khí đốt châu Âu duy trì ở mức cao đang gây áp lực lớn lên chi phí sản xuất urê, khiến một số nhà máy phải cắt giảm hoặc đóng cửa, qua đó làm gia tăng rủi ro thiếu hụt nguồn cung tại châu Âu. Nếu TTF tiếp tục trên 70 euro/MWh trong mùa đông, công suất đóng cửa vĩnh viễn có thể bù đắp một phần lượng công suất urê mới toàn cầu, hỗ trợ mặt bằng giá và tạo lợi thế cho các nhà sản xuất có chi phí thấp.
- BCG: Sáng 16/09/2026, ĐHĐCĐ bất thường của Bamboo Capital (BCG) không thể tiến hành do chỉ có 402 cổ đông tham dự, đại diện 46.45% quyền biểu quyết; cuộc họp lần 2 dự kiến diễn ra ngày 17/09. Các nội dung như thoái vốn BCG Land và BCG Energy, phát hành riêng lẻ tối đa 400 triệu cp, cơ cấu nợ và mở rộng kinh doanh sẽ chờ cổ đông thông qua, trong khi BCG ước tính BCTC kiểm toán 2025 có thể lỗ khoảng 8.4 ngàn tỷ đồng.
- Ngày 17/09/2026, Fed nhất trí tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản lên 3.75%-4.00%, đánh dấu lần tăng đầu tiên kể từ tháng 7/2023, đồng thời phát tín hiệu có thể tăng thêm một lần trong năm nay để kiểm soát lạm phát. Fed nâng nhẹ dự báo lạm phát 2026, hạ dự báo thất nghiệp xuống 4.1%, trong khi lợi suất trái phiếu Mỹ và chi phí vay tăng do kỳ vọng lãi suất duy trì cao.
- NHNN vừa cho phép 25 tổ chức tín dụng không tính phần dư nợ tăng thêm trong năm 2026 đối với nhà hàng, khách sạn, khu du lịch, sinh thái và nghỉ dưỡng vào dư nợ tín dụng bất động sản, nhằm tạo điều kiện mở rộng tín dụng cho các lĩnh vực này. Động thái diễn ra trong bối cảnh tín dụng bất động sản đạt 5,1 triệu tỷ đồng cuối tháng 6, tăng 8,3%, trong khi nợ xấu lĩnh vực này vẫn tăng 10,5%, cao hơn mức trung bình hệ thống.
- TCB: Techcombank triển khai 2 phương án tăng vốn điều lệ năm 2026: PA1, phát hành 3.54 triệu cp để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 50%; PA2, phát hành 29.98 triệu cp ESOP với giá 10,000 đồng/cp. Sau khi hoàn tất cả hai phương án, vốn điều lệ dự kiến tăng từ 70,862 tỷ lên 106,593 tỷ đồng, trong khi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa duy trì ở 22.54%.
- KSB: Báo cáo soát xét bán niên 2026 cho thấy KSB tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, đưa chi phí xây dựng cơ bản dở dang vượt 1,011 tỷ đồng, tập trung vào cụm mỏ đá Tân Mỹ, Tam Lập và các dự án khu công nghiệp. Trong đó, mảng khoáng sản được kỳ vọng hỗ trợ tăng trưởng ngắn hạn nhờ nhu cầu vật liệu hạ tầng, còn Hoa Lư và Đất Cuốc đóng vai trò tích lũy quỹ đất, tạo dư địa tăng trưởng dài hạn.
- HPG: Ngày 16/9/2026, UBND TP.Hà Nội chấp thuận cho Công ty TNHH Chế tạo Kim loại Hòa Phát chuyển mục đích sử dụng gần 1.5ha đất tại phường Yên Sở để triển khai dự án công trình hỗn hợp gồm thương mại, văn phòng, nhà ở và nhà trẻ, với thời hạn sử dụng 50 năm. Chế tạo Kim loại Hòa Phát hiện là công ty con do Hòa Phát (HPG) sở hữu 99.93% vốn điều lệ.

VN-Index và thanh khoản



Nhóm cổ phiếu ảnh hưởng mạnh tới chỉ số trong tuần



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Thị trường chứng khoán Việt Nam khép lại tuần giao dịch trong trạng thái hồi phục nhưng biến động mạnh, VN-Index tăng 1.14% lên 1,815.66 điểm. Thanh khoản bình quân tăng lên hơn 19,000 tỷ đồng/phiên, song phần lớn mức tăng đến từ giao dịch ATC trong phiên cơ cấu, trong khi dòng tiền trong phần lớn thời gian vẫn khá thận trọng. Riêng phiên 18/9, hơn 10,500 tỷ đồng được giao dịch trong ATC, khiến VN-Index đảo chiều từ mức tăng hơn 6 điểm sang giảm 7.1 điểm. Diễn biến này chủ yếu mang tính kỹ thuật do hoạt động cơ cấu quỹ, chưa phản ánh đầy đủ trạng thái cung cầu trên thị trường. Trước đó, VN-Index vẫn duy trì đà tăng trong phiên 17/9 sau quyết định tăng lãi suất của Fed, cho thấy thông tin này phần lớn đã được thị trường dự phóng và phản ánh trước.
- Dòng tiền trong tuần tiếp tục luân chuyển giữa các nhóm ngành, song mức độ lan tỏa chưa đồng đều. Nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt các cổ phiếu nằm trong danh mục được giải ngân theo đợt nâng hạng, tiếp tục có ảnh hưởng đáng kể đến diễn biến chỉ số. Ngân hàng có thời điểm trở lại vai trò nâng đỡ thị trường nhưng phân hóa rõ hơn về cuối tuần, trong khi nhóm chứng khoán duy trì diễn biến tích cực tại một số cổ phiếu. So với tuần trước, áp lực bán đã giảm bớt và dòng tiền có xu hướng chủ động tìm kiếm cơ hội ở các nhóm được hưởng lợi từ dòng vốn nâng hạng. Tuy nhiên, biến động mạnh trong phiên ATC cho thấy thị trường vẫn cần thêm thời gian để cân bằng sau giai đoạn cơ cấu danh mục.
- Xét theo mức độ ảnh hưởng, VIC tiếp tục là cổ phiếu gây áp lực lớn nhất lên VN-Index khi lấy đi gần 3 điểm, nhưng mức tác động đã giảm đáng kể so với tuần trước khi nhóm Vingroup chủ yếu dao động quanh tham chiếu. VHM và FPT cũng tạo áp lực nhưng không đáng kể. Ở chiều ngược lại, SSB nổi bật với mức đóng góp hơn 6 điểm và nằm trong nhóm cổ phiếu vượt đỉnh 12 tháng, bên cạnh các mã tài chính như LPB, HDB, SSI và VPB. Diễn biến này cho thấy dòng tiền đang tập trung rõ hơn vào nhóm cổ phiếu được giải ngân và cơ cấu trong đợt nâng hạng đầu tiên, qua đó tạo động lực nâng đỡ thị trường dù chưa hình thành sự đồng thuận trên diện rộng.

Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,815.66	12.39	1.1%	4.8%
Ngân hàng	778.87	8.62	2.5%	2.9%
Dịch vụ tài chính	873.65	12.60	1.3%	-2.3%
Bất động sản	1,528.66	20.18	-0.8%	12.1%
Hóa chất	293.45	11.30	3.6%	1.9%
Tài nguyên Cơ bản	509.22	9.91	0.2%	1.5%
Ô tô và phụ tùng	551.38	13.43	0.3%	-2.2%
Bán lẻ	1,467.05	12.35	2.2%	-3.7%
Hàng cá nhân & Gia dụng	139.51	7.26	0.5%	1.4%
Viễn thông	1,081.56	17.98	-1.1%	-3.5%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7,621.85	10.82	3.0%	1.8%
Dầu khí	148.58	9.24	7.2%	7.3%
Thực phẩm và đồ uống	1,041.42	14.46	1.1%	1.0%
Xây dựng và Vật liệu	486.59	11.21	0.3%	-2.0%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	528.93	11.53	1.1%	-1.3%
Y tế	1,078.88	13.80	0.5%	-0.1%
Công nghệ Thông tin	617.63	12.44	-1.1%	3.5%
Truyền thông	890.68	23.59	-2.4%	-3.1%
Bảo hiểm	421.99	12.68	4.2%	0.3%
Du lịch và Giải trí	43.27	29.51	0.3%	3.3%

Dòng tiền trở lại, sắc xanh lan tỏa. Diễn biến các nhóm ngành trong tuần cho thấy tâm lý thị trường đã cải thiện rõ nét, khi sắc xanh lan tỏa rộng hơn và dòng tiền chủ động quay trở lại. Sau giai đoạn rung lắc, lực cầu dần tự tin hơn, đặc biệt tại các nhóm vốn hóa lớn, giúp thị trường lấy lại sự cân bằng và duy trì đà tăng trên khung tháng. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy dòng tiền chưa rời bỏ thị trường mà đang quay lại theo hướng chủ động hơn.

Bất động sản chưa tạo được nhịp bứt phá mới khi VIC và VHM chủ yếu giằng co quanh tham chiếu, trong khi phần còn lại của nhóm biến động đan xen và chưa cho thấy lực cầu thực sự quyết liệt. Dù vẫn duy trì mức tăng 12.1% trong 1 tháng, diễn biến tuần qua cho thấy dòng tiền đang tạm thời ưu tiên những nhóm có động lực rõ hơn. Nhịp rung lắc hiện tại thiên về quá trình hấp thụ cung sau giai đoạn tăng mạnh, thay vì tạo thêm một mặt bằng giá mới.

Trái ngược với đà hạ nhiệt trước đó, **Dịch vụ tài chính và Ngân hàng lại là hai khu vực phát tín hiệu phục hồi quan trọng** nhất trong nhóm dẫn dắt, lần lượt tăng 1.3% (P/E 12.60 lần) và 2.5% (P/E khá hấp dẫn ở mức 8.62 lần) trong tuần qua. Sự trở lại của nhóm Ngân hàng giúp lấy lại thế cân bằng, dù Dịch vụ tài chính vẫn ghi nhận mức giảm -2.3% trong 1 tháng do áp lực tích lũy kéo dài trước đó. Bên cạnh đó, các ngành tiêu dùng cũng hồi phục đồng thuận. Sự khởi sắc đồng thời tại nhiều nhóm ngành chu kỳ lần tiêu dùng giúp khả năng hình thành nhịp tăng bền vững trong ngắn hạn trở nên rõ ràng hơn rất nhiều.

Ở chiều bứt phá mạnh nhất, Dầu khí, Bảo hiểm và Hóa chất là những nhóm ghi nhận mức tăng vượt trội, lần lượt đạt 7.2%, 4.2% và 3.6% trong tuần. Dù vậy, nhóm Dầu khí đã xuất hiện nhịp hạ nhiệt trong 2 phiên cuối tuần trước áp lực điều chỉnh chung của giá dầu thế giới.

Ở chiều ngược lại, Truyền thông (-2.4%), Viễn thông (-1.1%) và Công nghệ thông tin (-1.1%) là những nhóm chịu áp lực điều chỉnh trong tuần. Đáng chú ý, đối với nhóm Công nghệ thông tin, phần lớn thời gian trong tuần cổ phiếu ngành này tích lũy và giữ đà tăng rất đẹp, nhịp giảm nhẹ -1.1% chủ yếu do áp lực bán mạnh từ đợt cơ cấu danh mục của các quỹ ngoại đối với FPT trong phiên ATC cuối tuần

Về định giá, P/E của VN-Index hiện ở mức 12.25 lần, tương đối hợp lý sau nhịp điều chỉnh nhưng chưa tạo ra vùng định giá đủ hấp dẫn để kích hoạt lực mua trên diện rộng. Trong bối cảnh này, triển vọng ngắn hạn sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào khả năng từng nhóm ngành tự duy trì động lực thay vì diễn biến chung của chỉ số. Nhà đầu tư có thể ưu tiên những ngành còn giữ hiệu suất tích cực trên khung tháng, đồng thời theo dõi sự cải thiện trở lại của ngân hàng và dịch vụ tài chính như một tín hiệu quan trọng cho sự ổn định của thị trường.

BIẾN ĐỘNG DANH MỤC SỞ HỮU Ở CÁC QUỸ

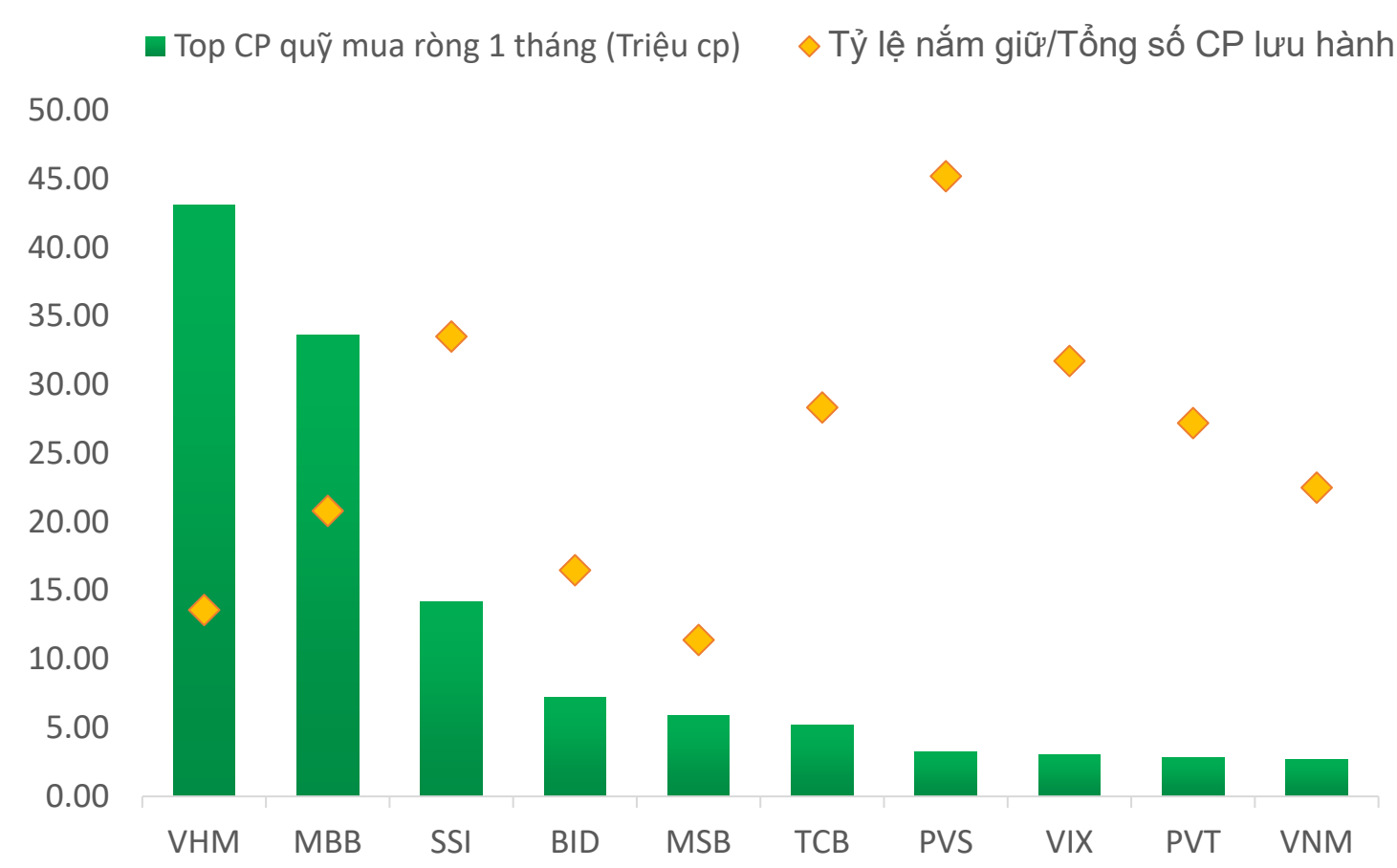


Khối lượng CP VN30 các quỹ nắm giữ hiện tại

CP	Khối lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	Thay đổi KL CP từ đầu năm	Số quỹ nắm giữ
ACB	204,769,441	3.5%	(36,731,594)	61
BID	115,260,499	1.5%	14,073,538	47
BSR	13,109,676	0.3%	(24,311,940)	28
CTG	142,691,820	1.8%	(50,784,416)	68
FPT	93,721,961	5.5%	(2,640,414)	64
GAS	5,038,498	0.2%	715,692	34
GVR	88,959,759	0.1%	833,399	17
HDB	87,481,414	1.7%	3,145,031	50
HPG	444,093,892	5.3%	123,695,209	71
LPB	12,618,464	0.4%	(1,135,774)	24
MBB	188,467,679	1.9%	(68,577,421)	67
MCH	8,213,443	0.6%	1,514,816	22
MSN	44,673,606	3.1%	(3,635,573)	56
MWG	152,798,539	10.4%	(16,509,754)	71
SAB	5,700,811	0.4%	(742,804)	20
SHB	53,935,093	1.0%	(5,834,240)	26
SSB	7,281,404	0.2%	863,969	10
SSI	90,496,086	3.0%	6,412,321	51
STB	88,959,759	4.7%	(35,725,255)	48
TCB	180,699,764	2.6%	(10,282,883)	64
TCX	49,728,212	1.8%	(2,226,686)	37
VCB	117,614,208	1.4%	15,479,706	64
VHM	100,275,213	1.2%	9,554,498	51
VIB	94,079,716	2.8%	(3,771,308)	27
VIC	51,256,603	0.7%	(29,305,155)	42
VJC	6,899,146	0.9%	(358,550)	19
VNM	42,281,425	2.0%	2,273,119	49
VPB	190,606,852	2.4%	(20,075,686)	65
VPL	7,650,000	0.4%	1,648,432	14
VRE	39,988,060	1.8%	(10,860,663)	36

Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Top CP quỹ MUA ròng trong tháng



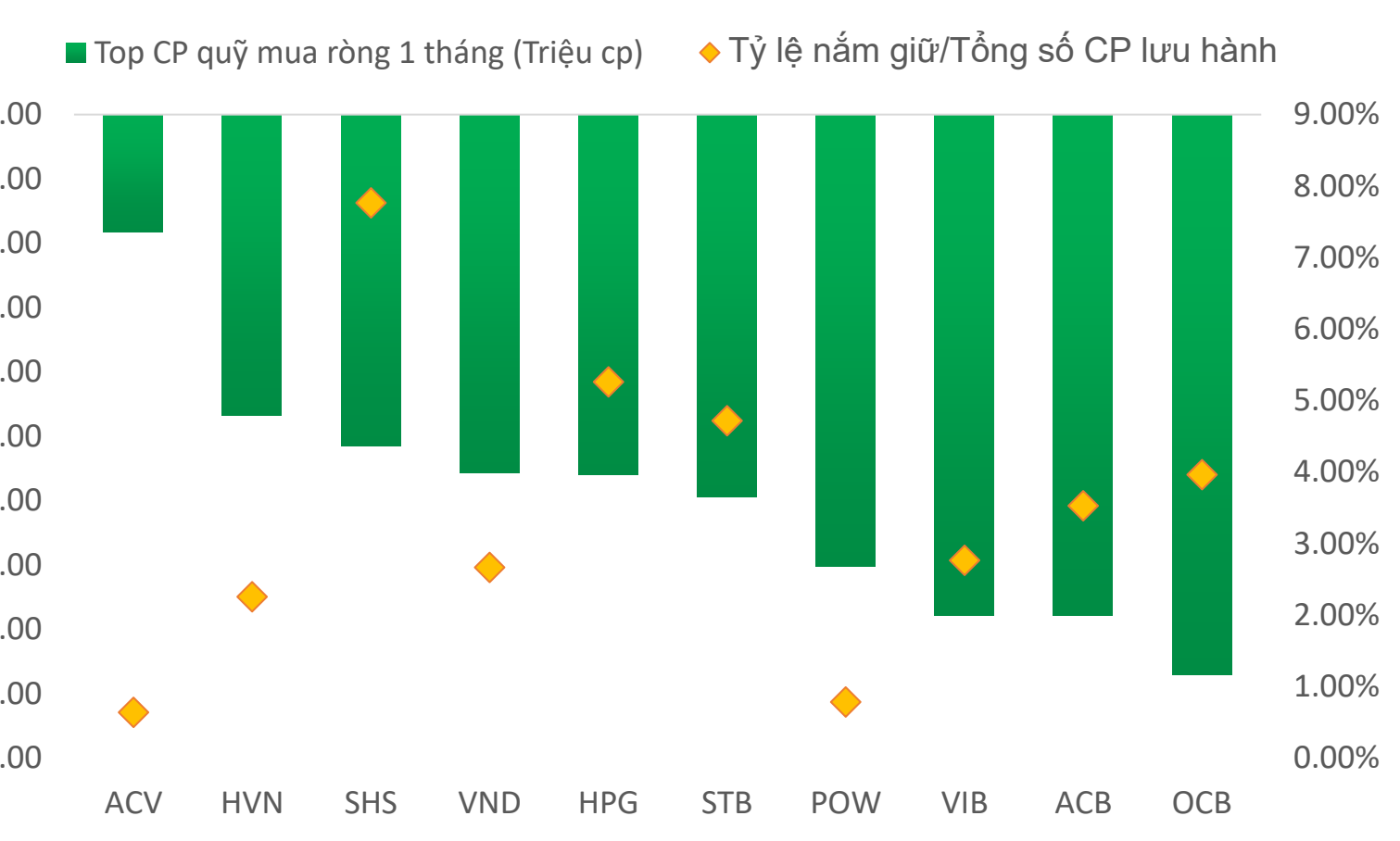
Danh mục VN30 được các quỹ nắm giữ đến hiện tại, ngoài HPG còn cho thấy sự tập trung đáng kể vào nhóm ngân hàng, nổi bật ACB, VPB, TCB, MBB, CTG... MWG có tỷ lệ sở hữu cao nhất 10,4%, với 71 quỹ nắm giữ, tiếp đến FPT ở mức 5,5% với 64 quỹ. Các cổ phiếu ngân hàng như ACB, MBB, CTG và VCB cũng duy trì tỷ lệ nắm giữ tương đối lớn, cho thấy nhóm tài chính vẫn chiếm vị trí đáng kể trong danh mục. Nhìn chung, dòng vốn quỹ tập trung vào các cổ phiếu đầu ngành, thanh khoản cao, đồng thời hướng đến nhóm hưởng lợi từ quá trình nâng hạng.

Ở chiều mua ròng, dòng tiền mang tính chọn lọc cao, ưu tiên các mã trụ cột và nhóm tài chính. VHM dẫn đầu quy mô mua ròng với hơn 43 triệu cổ phiếu, theo sau là MBB (~33,6 triệu cp) và SSI (~14,1 triệu cp). Đáng chú ý, các quỹ có dấu hiệu gia tăng tỷ trọng ở nhóm dịch vụ tài chính và giảm bớt tỷ lệ nắm giữ ở nhóm năng lượng, tập trung vào các cổ phiếu được mua mạnh trong đợt cơ cấu danh mục nâng hạng.

Ở chiều bán ròng, lực bán chốt lời và hạ tỷ trọng xuất hiện rõ tại nhóm ngân hàng (OCB, ACB, VIB, STB) và một số mã khác như POW, HPG, VND, SHS. Trong đó, OCB chịu áp lực rút vốn mạnh nhất (~8,7 triệu cp), tiếp đến là ACB (~7,8 triệu cp) và VIB (~7,8 triệu cp). Động thái này cho thấy các quỹ đang chủ động điều chỉnh tỷ trọng tại những cổ phiếu đã có mức nắm giữ cao, tạo dư địa phân bổ sang các nhóm đang được ưu tiên.

Nhìn chung, hoạt động tái cơ cấu danh mục quỹ cho thấy dòng tiền đang phân hóa rõ giữa các nhóm ngành và cổ phiếu. Việc luân chuyển vốn diễn ra mạnh hơn trong giai đoạn này, qua đó có thể tiếp tục tạo chênh lệch về diễn biến giá giữa các nhóm cổ phiếu.

Top CP quỹ BÁN ròng trong tháng

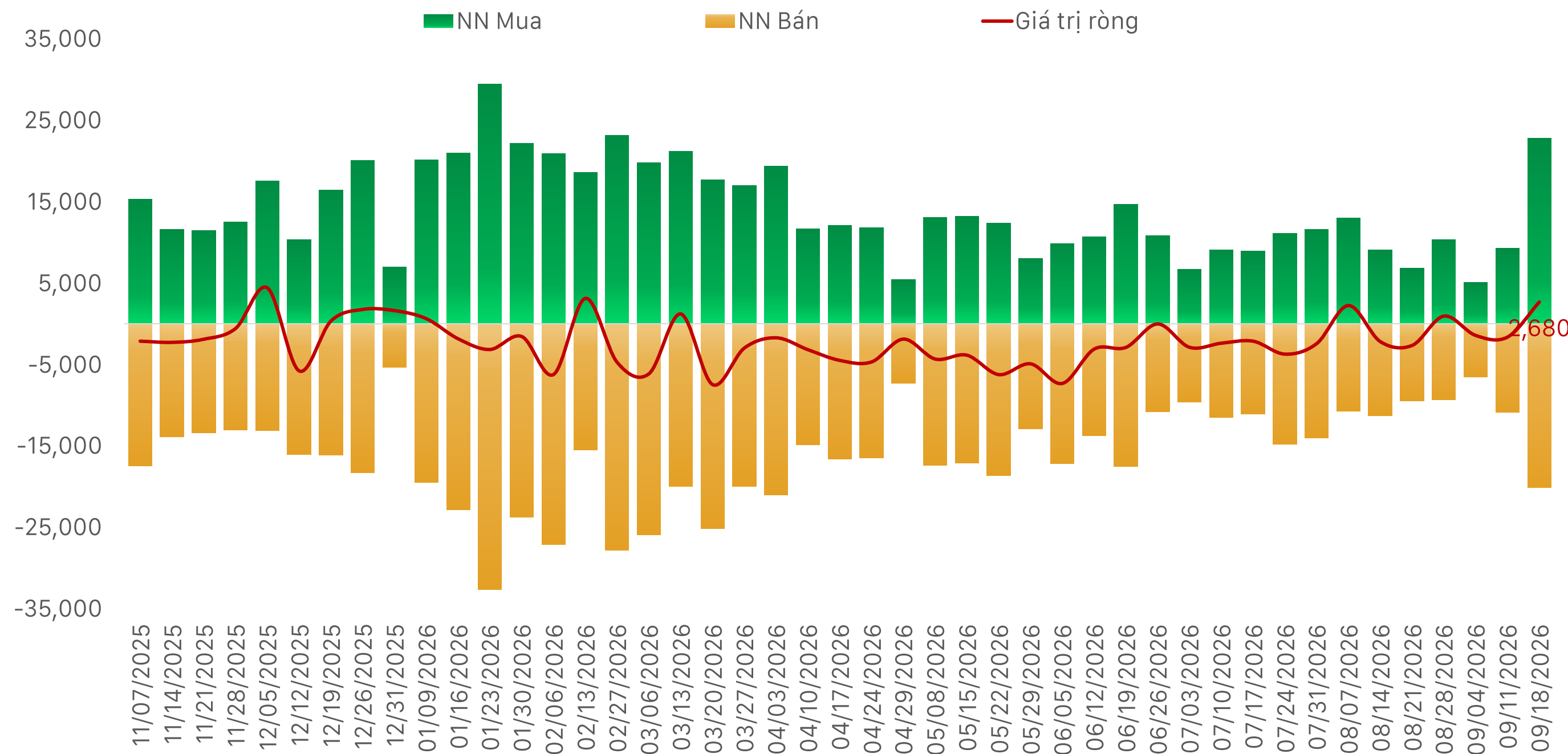


Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

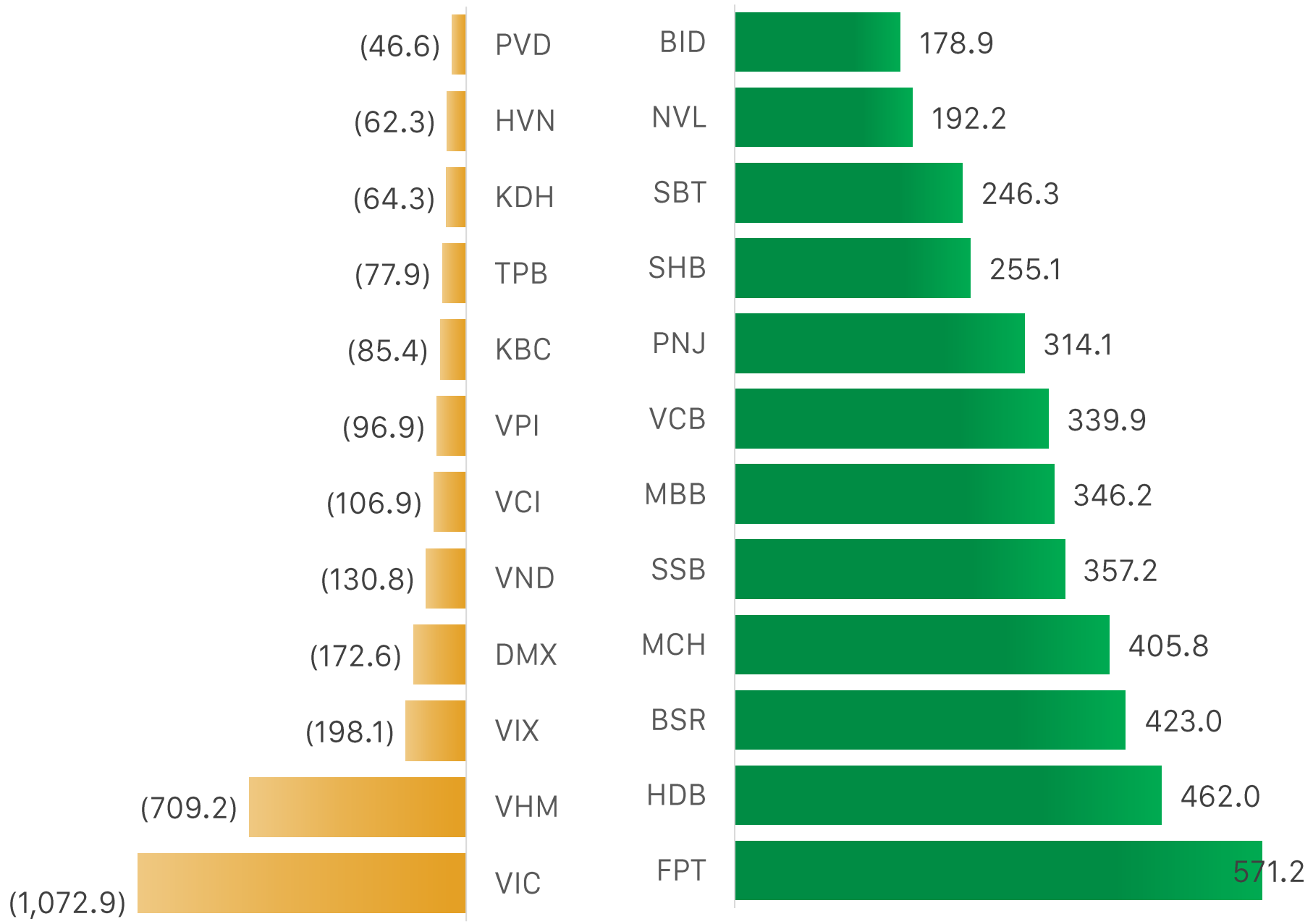
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN KHỐI NGOẠI TRONG TUẦN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



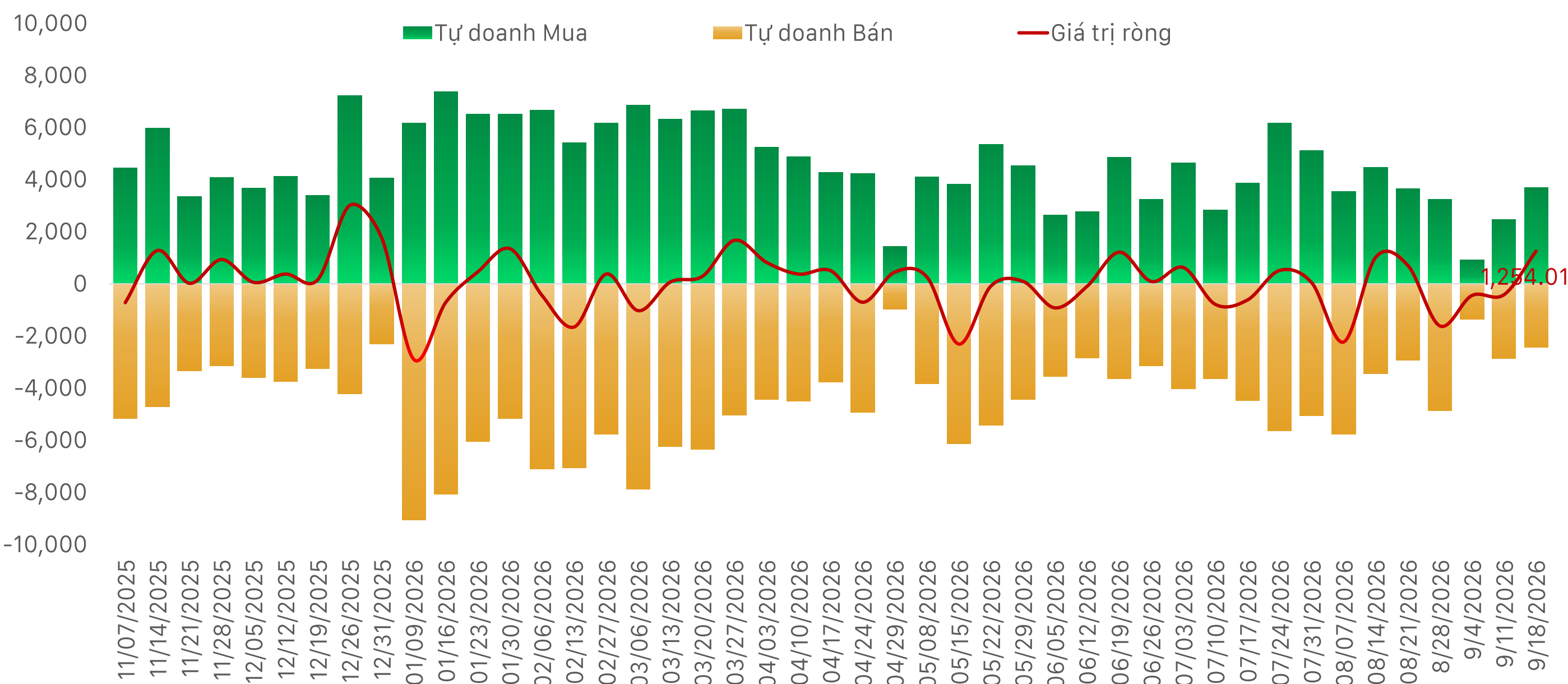
Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Khối ngoại đảo chiều tích cực khi mua ròng hơn 2,680 tỷ đồng trong tuần, cải thiện đáng kể so với trạng thái bán ròng mạnh của tuần trước. Dòng tiền ngoại tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa lớn, thanh khoản cao, đặc biệt là nhóm được hưởng lợi từ quá trình nâng hạng, khi các quỹ đẩy mạnh giải ngân trước ngày 21/09 để hoàn tất phân bổ cho đợt đầu tiên. Hoạt động mua vào tăng mạnh trong cuối tuần khi các quỹ cơ cấu danh mục, khiến giá và thanh khoản nhiều cổ phiếu biến động mạnh tại ATC. Diễn biến này cho thấy dòng vốn ngoại đang trở lại, song một phần vẫn mang tính chất cơ cấu danh mục hơn là dòng tiền đầu tư mới.
- Ở chiều mua ròng, FPT dẫn đầu với hơn 571 tỷ đồng, tiếp đến HDB khoảng 462 tỷ đồng, trong khi BSR và MCH đều được mua ròng hơn 400 tỷ đồng. Bên cạnh đó, nhiều cổ phiếu ngân hàng thuộc nhóm hưởng lợi từ nâng hạng cũng ghi nhận lực mua đáng kể, cho thấy dòng tiền ngoại đang tập trung vào các cổ phiếu nằm trong danh mục cơ cấu. Lực cầu này góp phần hỗ trợ chỉ số và thúc đẩy dòng tiền luân chuyển giữa các nhóm ngành thay vì tập trung vào một vài cổ phiếu. Tuy nhiên, mức độ lan tỏa vẫn chưa đồng đều khi hoạt động mua vào tập trung ở một số cổ phiếu chủ chốt.
- Ở chiều bán ròng, VIC chịu áp lực lớn nhất với giá trị gần 1,073 tỷ đồng, tiếp đến VHM bị bán ròng khoảng 709 tỷ đồng. Việc khối ngoại mua mạnh nhóm nâng hạng nhưng bán đáng kể tại VIC và VHM cho thấy dòng vốn đang tái phân bổ giữa các cổ phiếu vốn hóa lớn, thay vì rút khỏi thị trường trên diện rộng. Hoạt động cơ cấu tại VIC, VHM và các cổ phiếu được mua mạnh cũng khiến cung cầu phiên ATC biến động đáng kể, làm gia tăng độ nhiễu của giá đóng cửa. Nhìn chung, trạng thái mua ròng mạnh đang là yếu tố hỗ trợ đáng chú ý, nhưng cần theo dõi khả năng duy trì sau khi hoạt động cơ cấu hoàn tất.

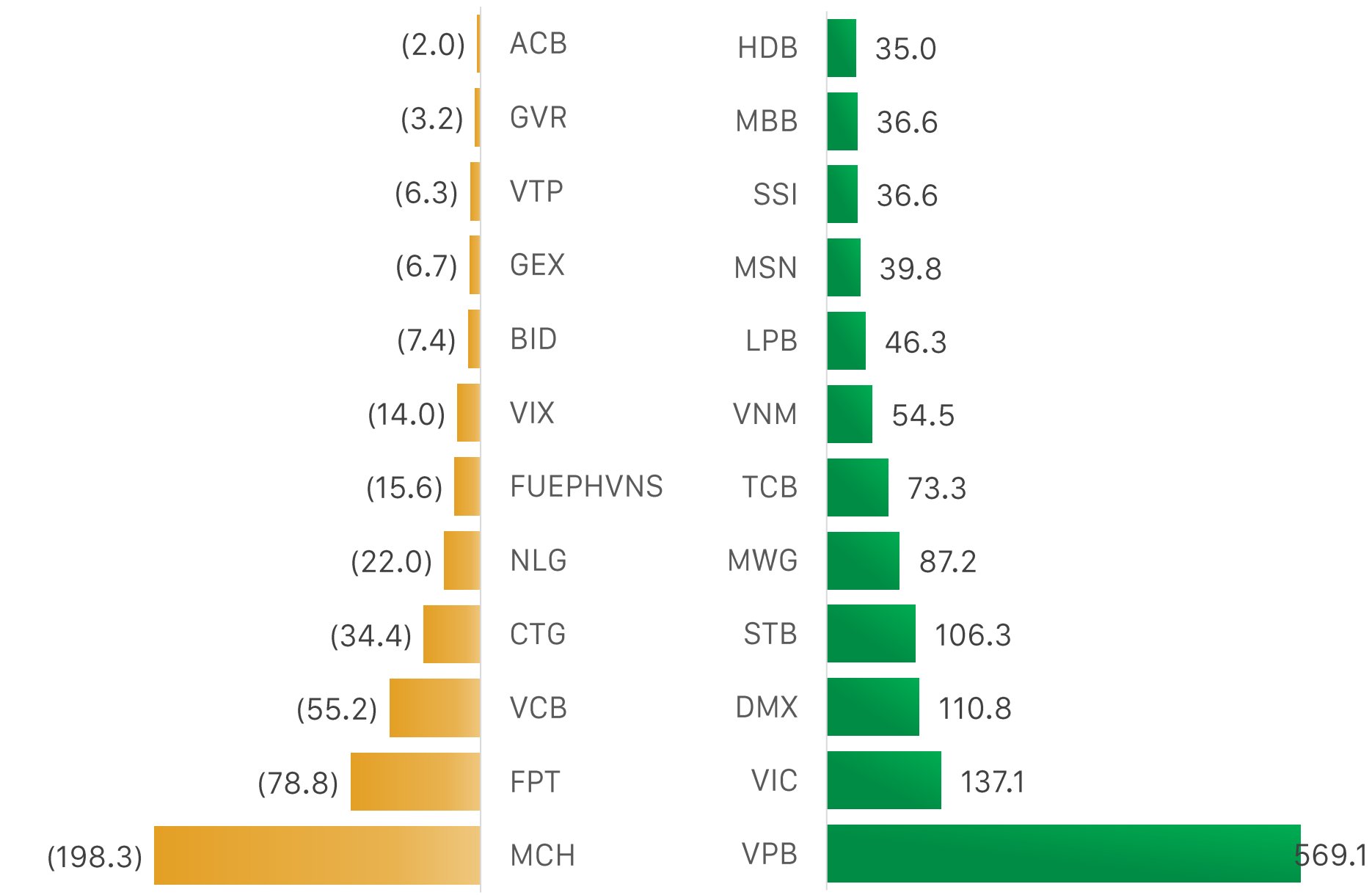
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN TỰ DOANH TRONG TUẦN



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Khối tự doanh đảo chiều tích cực khi mua ròng hơn 1,251 tỷ đồng trong tuần, cho thấy dòng tiền tổ chức trong nước đã chủ động gia tăng vị thế sau giai đoạn thận trọng trước đó. Đáng chú ý, hoạt động tự doanh cũng đồng thuận giải ngân theo dòng tiền cơ cấu của các quỹ trong đợt nâng hạng lần đầu, tập trung vào một số cổ phiếu vốn hóa lớn và đặc biệt là nhóm ngân hàng. Diễn biến này cho thấy các tổ chức trong nước đang chủ động tận dụng nhịp dịch chuyển dòng tiền để gia tăng vị thế, đồng thời khai thác cơ hội giao dịch ngắn hạn trong giai đoạn thị trường có biến động mạnh.
- Ở chiều mua ròng, VPB dẫn đầu với hơn 569 tỷ đồng, tiếp đến VIC với khoảng 137 tỷ đồng. Việc giải ngân mạnh vào VPB cho thấy sự quan tâm đáng kể đối với nhóm ngân hàng, trong khi VIC cũng được mua trở lại trong bối cảnh dòng tiền cơ cấu tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa lớn và có thanh khoản cao. Ngược lại, MCH bị bán hơn 198 tỷ đồng và FPT gần 79 tỷ đồng, cho thấy hoạt động cơ cấu vẫn diễn ra song song với giải ngân mới, phản ánh xu hướng linh hoạt tái phân bổ danh mục theo biến động giá và cơ hội ngắn hạn. Cơ cấu giao dịch này cũng cho thấy tự doanh đang ưu tiên những vị thế có khả năng hưởng lợi trực tiếp từ sự dịch chuyển dòng tiền trong từng thời điểm.
- Nhìn chung, diễn biến tự doanh trong tuần cho thấy khả năng thích ứng nhanh với các nhịp dịch chuyển của dòng tiền đang trở thành yếu tố đáng chú ý. Việc tận dụng biến động ngắn hạn để điều chỉnh vị thế có thể tiếp tục được duy trì khi thị trường bước sang giai đoạn hậu cơ cấu. Tuy nhiên, khi yếu tố hỗ trợ từ dòng tiền cơ cấu giảm dần, hiệu quả của chiến lược này sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào khả năng lựa chọn cổ phiếu và thời điểm giải ngân của các tổ chức trong nước.

Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu nổi bật
Ngân hàng	31.4%	VCB, CTG, MBB, SHB, TCB, VPB, VCB, HDB, OCB, ACB
Bất động sản	23.0%	VIC, VHM, NLG, CII, DXG
Dịch vụ tài chính	12.2%	SSI, VIX, SHS, VND, VCI
Công nghệ Thông tin	5.3%	FPT, CMG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.8%	HHP, DHC, PVP, PVT, GMD
Thực phẩm và đồ uống	5.6%	VNM, MSN
Xây dựng và Vật liệu	1.4%	MST, HPG, CDC
Tài nguyên Cơ bản	3.5%	TVN
Hóa chất	1.4%	DPM, DCM, DGC
Bán lẻ	1.4%	DGW, MWG, PET, FRT
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.2%	TTA, POW
Dầu khí	3.8%	PLX, PVT, BSR, GAS
Ô tô và phụ tùng	0.2%	CSM
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.7%	VHC, MSN, SBT
Du lịch và Giải trí	2.2%	HVN, VJC
Viễn thông	0.1%	VGI, VTP
Truyền thông	0.3%	YEG
Bảo hiểm	0.2%	BVH
Y tế	0.5%	DCL, DBD

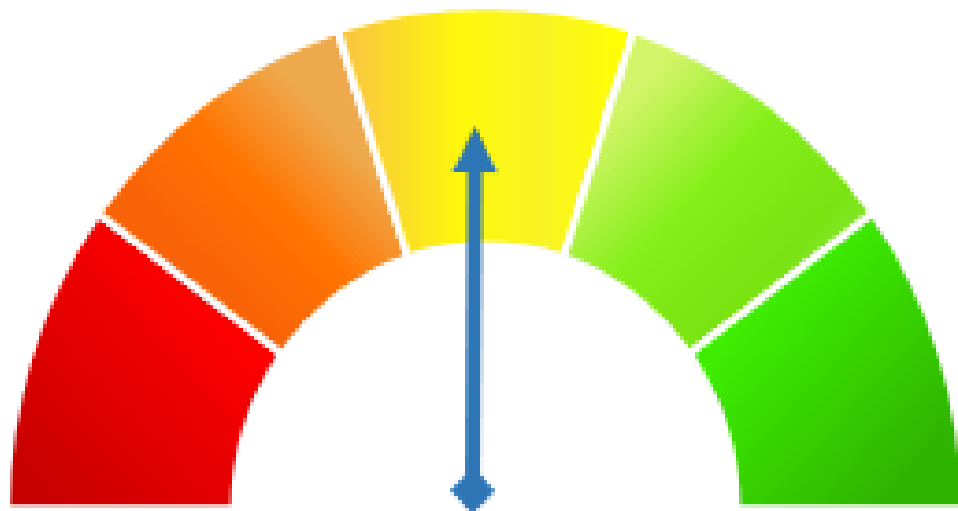
- **Nhóm Ngân hàng** tiếp tục dẫn đầu về tỷ trọng dòng tiền với 31.4%, cho thấy sức hút nổi bật của nhóm vốn hóa lớn trong tuần qua. Dòng tiền tập trung tại VCB, CTG, TCB, HDB, VPB và nhiều cổ phiếu ngân hàng duy trì được sắc xanh, góp phần quan trọng vào nhịp hồi phục của thị trường. Đáng chú ý, Bank cũng nằm trong nhóm được các quỹ giải ngân phục vụ quá trình nâng hạng, qua đó tạo thêm lực cầu và hỗ trợ thanh khoản tại nhiều cổ phiếu. Sự kết hợp giữa dòng tiền cơ cấu và lực cầu chủ động giúp nhóm Ngân hàng tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong việc duy trì nhịp thị trường.
- **Nhóm Bất động sản** đứng thứ hai với khoảng 23.0% tỷ trọng dòng tiền, nhưng diễn biến thực tế cho thấy sức lan tỏa chưa tương xứng với tỷ trọng này. VIC và VHM chủ yếu giằng co quanh tham chiếu, trong khi nhiều cổ phiếu bất động sản khác biến động đan xen, tăng giảm luân phiên và chưa hình thành xu hướng rõ nét. Sau giai đoạn tăng mạnh, dòng tiền tại nhóm có xu hướng phân hóa và chọn lọc hơn, tập trung vào những cổ phiếu còn câu chuyện riêng. BĐS vẫn được quan tâm nhưng chưa trở thành tâm điểm dẫn dắt dòng tiền trong tuần qua.
- **Nhóm Dịch vụ tài chính (Chứng khoán)** đứng thứ ba với 12.2% tỷ trọng dòng tiền, tăng từ 10.6% của tuần trước và trở thành một trong những khu vực hút tiền đáng chú ý nhất. Dòng tiền tập trung rõ hơn tại các cổ phiếu đầu ngành, giúp nhiều mã duy trì sắc xanh, trong khi phần còn lại vẫn có sự phân hóa và rung lắc đáng kể. Cùng với Ngân hàng, Chứng khoán cũng hưởng lợi từ dòng vốn giải ngân cho danh mục nâng hạng, tạo thêm động lực cho nhóm trong những phiên giao dịch sôi động. Diễn biến này cho thấy dòng tiền đang ưu tiên các nhóm có thanh khoản cao, vốn hóa lớn và được hưởng lợi trực tiếp từ câu chuyện nâng hạng.
- **Nhìn tổng thể**, dòng tiền tuần qua đã cải thiện rõ nét và tập trung mạnh hơn tại Ngân hàng và Chứng khoán, giúp thị trường duy trì sắc xanh và củng cố vai trò của các nhóm dẫn dắt. Dòng vốn giải ngân phục vụ quá trình nâng hạng cũng tạo thêm lực đẩy đáng kể, đặc biệt tại các cổ phiếu thuộc danh mục được hưởng lợi. Trong khi đó, Bất động sản vẫn duy trì tỷ trọng dòng tiền cao nhưng diễn biến giá chưa đồng thuận, cho thấy dòng tiền đang chọn lọc thay vì lan tỏa đồng đều. Sau khi yếu tố cơ cấu quỹ đi qua, sức mạnh của dòng tiền nội sẽ là yếu tố quan trọng để kiểm chứng độ bền của nhịp hồi phục.

CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT





Tâm lý thị trường



RSI	52.36
MACD	-2.46
MFI	46.73
MA10	1,777.07
MA20	1,818.28
MA50	1,773.01

- Trong tuần giao dịch mới, VN-Index nhiều khả năng trở lại trạng thái cân bằng sau phiên cơ cấu quỹ mạnh, với vùng 1,810-1,840 điểm là biên độ đáng chú ý. Khi áp lực tái cơ cấu giảm bớt, biến động thị trường có thể hạ nhiệt, tạo điều kiện để dòng tiền trở lại các nhóm cổ phiếu đang thu hút sự quan tâm. Tuy nhiên, dòng tiền hiện vẫn có xu hướng luân chuyển giữa các nhóm ngành thay vì lan tỏa đồng thuận, do đó đà tăng của chỉ số có thể tiếp tục đi kèm sự phân hóa. Nếu giữ vững vùng 1,810 điểm, VN-Index có thể tích lũy và hướng lại vùng 1,840 điểm, trong khi việc vượt vùng này sẽ cần thêm sự cải thiện về thanh khoản và lực cầu chủ động.
- Về kỹ thuật, xu hướng tăng ngắn hạn vẫn được duy trì khi VN-Index nằm trên các vùng hỗ trợ quan trọng, dù động lượng tăng đang có dấu hiệu chậm lại sau nhịp hồi phục trước đó. Vùng 1,810 điểm sẽ đóng vai trò hỗ trợ đáng chú ý trong tuần tới; khả năng giữ vững vùng này sẽ quyết định liệu chỉ số tiếp tục tích lũy hay bước vào nhịp điều chỉnh sâu hơn. Ở chiều trên, vùng 1,830-1,840 điểm là kháng cự gần, cần được chinh phục cùng thanh khoản cải thiện để củng cố xu hướng tăng. Ngược lại, nếu chỉ số xuyên thủng 1,810 điểm với áp lực bán gia tăng, rủi ro điều chỉnh sẽ mở rộng và tín hiệu kỹ thuật sẽ trở nên thận trọng hơn.
- Về chiến lược giao dịch, nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức hợp lý, ưu tiên sự linh hoạt và hạn chế gia tăng vị thế ngay khi thị trường vừa trải qua phiên cơ cấu có biến động lớn. Với các cổ phiếu đang duy trì xu hướng tăng hoặc nền tích lũy tốt, có thể tiếp tục nắm giữ và cân nhắc chốt lời từng phần khi giá tăng mạnh, thay vì bán toàn bộ theo biến động ngắn hạn. Đối với vị thế mới, ưu tiên giải ngân từng phần tại các nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ, đặc biệt khi thanh khoản ổn định và lực cầu chủ động quay trở lại. Trong bối cảnh dòng tiền tiếp tục phân hóa, nên ưu tiên cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, dòng tiền tích cực và hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng, đồng thời hạn chế mua đuổi và sử dụng đòn bẩy lớn khi giá tăng nhanh.

Thị trường đang bước vào giai đoạn kiểm định quan trọng sau nhịp điều chỉnh mạnh cuối tuần. Khả năng giữ vững vùng hỗ trợ cùng diễn biến dòng tiền mới sẽ là những yếu tố quan trọng định hình xu hướng cân bằng của VN-Index trong thời gian tới. Danh sách dưới đây tập trung vào các cơ hội phù hợp cho giao dịch ngắn hạn và tích lũy trung - dài hạn.

Cổ phiếu quan tâm ngắn hạn: **MBB, OCB, CTG, VCB, TCB, STB, HDB, SSI, VCI, SHS, VIX, MWG, VIC, VHM, VRE, FPT,...**

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung dài hạn: **OCB, MBB, HAG, MWG**

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	25,500	70%	2,799	5.14	- HAG tiếp tục ghi nhận quý thứ hai liên tiếp đạt lợi nhuận sau thuế trên 1,000 tỷ đồng, giúp lợi nhuận lũy kế 6 tháng tăng hơn 161% so với cùng kỳ. Đồng thời, nợ phải trả tiếp tục giảm trong khi vốn chủ sở hữu tăng lên hơn 17,300 tỷ đồng, cho thấy nền tảng tài chính được cải thiện đáng kể. - Màng chăn nuôi ghi nhận tín hiệu phục hồi rõ nét với doanh thu tăng 31.8% so với quý trước lên 76.5 tỷ đồng, cho thấy quá trình tái đàn đã phát huy hiệu quả và gia tăng nguồn cung heo thương phẩm. Bên cạnh đó, dâu tằm tiếp tục mở rộng quy mô, còn sầu riêng dự kiến đóng góp đáng kể từ giai đoạn thu hoạch trong các quý tới, qua đó bổ sung thêm động lực tăng trưởng cho HAG
2	OCB	16,800	60%	1,454	7.12	- OCB duy trì đà tăng trưởng vượt trội với lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm đạt 2.470 tỷ đồng (+30.5%), trong khi tăng trưởng tín dụng đạt 11%, cao hơn đáng kể mức bình quân toàn ngành. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện khi thu nhập ngoài lãi bứt phá, CIR giảm còn 34.8%, phản ánh hiệu quả từ chiến lược số hóa và tối ưu vận hành. Nền tảng tài chính vững với CAR 13.1% và LDR 74% tạo dư địa để ngân hàng tiếp tục mở rộng quy mô và duy trì tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tới. - OCB đang tạo động lực tăng trưởng dài hạn nhờ chuyển đổi số, AI và nền tảng Omni 4.0 với hơn 1 triệu người dùng hoạt động mỗi tháng. Hệ sinh thái số giúp gia tăng thu nhập ngoài lãi, tối ưu chi phí và nâng cao lợi nhuận bền vững.
3	MBB	30,000	30%	3,218	6.39	- MBB tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu ngành ngân hàng với lợi nhuận sau thuế 6 tháng đạt 15,745 tỷ đồng (+26.5%), nhờ tăng trưởng tín dụng mạnh và NIM duy trì ở mức cao 4.03%. Hiệu quả hoạt động tiếp tục cải thiện khi CIR giảm còn 27.54%, cho thấy khả năng kiểm soát chi phí vượt trội, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tới. - Mặc dù tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ lên 1.45%, MBB vẫn duy trì chất lượng tài sản ở mức an toàn với tỷ lệ bao phủ nợ xấu 93.63%, đồng thời tiếp tục tăng cường trích lập dự phòng. Với nền tảng tài chính vững mạnh, hiệu quả sinh lời cao và dư địa tăng trưởng tín dụng tích cực, MBB tiếp tục là cổ phiếu ngân hàng phù hợp để nắm giữ và đầu tư trung - dài hạn.
4	MWG	95,000	30%	6,662	10.97	1H/2026, MWG duy trì đà tăng trưởng tích cực khi doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 95,300 tỷ đồng (+29% YoY), hoàn thành 52% kế hoạch năm và lợi nhuận sau thuế đạt 6.112 tỷ đồng (+91% YoY). Đáng chú ý, doanh thu trên hệ thống cửa hàng hiện hữu (SSSG) tăng mạnh 32%, cho thấy hiệu quả vận hành và sức mua cải thiện ngay cả khi không mở thêm cửa hàng tại Việt Nam. - Triển vọng của MWG tiếp tục được củng cố nhờ các động lực tăng trưởng mới. Bách Hóa Xanh đạt doanh thu 28,300 tỷ đồng (+25% YoY), mở mới 632 cửa hàng trong 6 tháng đầu năm và các cửa hàng khai trương năm 2026 đã đạt lợi nhuận hoạt động dương; trong khi chuỗi EraBlue tại Indonesia tăng trưởng doanh thu 92% YoY lên gần 2.800 tỷ đồng. Bên cạnh đó, TopZone ghi nhận doanh thu sản phẩm Apple tăng khoảng 50%, còn Super App mang về hơn 7.000 tỷ đồng doanh thu với 18,9 triệu thành viên, tạo nền tảng tích cực cho tăng trưởng của MWG trong thời gian tới.

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 4 (23/9)	Thứ 4 (23/9)	Thứ 5 (24/9)	Thứ 5 (17/9)	Thứ 6 (18/9)
 Châu Âu (EUR) & Anh (GBP) công bố Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI) Sơ bộ (Tháng 9) (07:15 - 08:30) Tác động: PMI phản ánh sức khỏe sản xuất và dịch vụ của EU và Anh. Số liệu thực tế cao hơn dự báo sẽ hỗ trợ đồng EUR và GBP; ngược lại sẽ gây áp lực giảm.	 Mỹ (USD) công bố Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI) Sản xuất & Dịch vụ (Tháng 9) (20:45) Tác động: PMI Mỹ đo lường hoạt động kinh doanh trong ngành sản xuất và dịch vụ (kỳ trước lần lượt là 53.9 và 56.5). Số liệu tích cực hơn kỳ trước/dự báo sẽ tăng sức mạnh cho đồng USD và thúc đẩy kỳ vọng kinh tế Mỹ duy trì tăng trưởng.	 Mỹ công bố Đề Nghị Trợ Cấp Thất Nghiệp Lần Đầu (19:30) Tác động: Đánh giá sức khỏe thị trường lao động Mỹ. Số lượng đơn đề nghị trợ cấp tăng cao hơn dự kiến cho thấy thị trường lao động suy yếu, gây áp lực giảm lên đồng USD; ngược lại số đơn giảm thấp sẽ hỗ trợ đồng USD.	 Mỹ công bố Doanh Số Bán Nhà Mới Tháng 8 (21:00) Tác động: Đo lường sức mua và niềm tin tiêu dùng trong thị trường bất động sản Mỹ (kỳ trước 607K). Doanh số tăng trưởng phản ánh nhu cầu tín dụng và nhà ở tích cực, hỗ trợ cho đồng USD.	 Mỹ (USD) công bố Đơn Đặt Hàng Hàng Hoá Bền Vững (Tháng 8) (12:30) Tác động: Phản ánh sức khỏe hoạt động sản xuất và đầu tư của doanh nghiệp Mỹ (bao gồm đơn hàng tổng thể, trừ quốc phòng và trừ vận tải; kỳ trước lần lượt đạt 1.1%, 1.3% và 0.4%). Chỉ số tăng trưởng tích cực cho thấy niềm tin kinh doanh cao, qua đó hỗ trợ sức mạnh đồng USD.

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	V12	HNX	25/09/2026	28/09/2026	28/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	HD8	UPCoM	25/09/2026	28/09/2026	8/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	E29	UPCoM	24/09/2026	25/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	BTD	UPCoM	24/09/2026	25/09/2026	26/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	HTL	HOSE	24/09/2026	25/09/2026	26/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	VPB	HOSE	24/09/2026	25/09/2026		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000000:2604104	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
7	PGD	HOSE	24/09/2026	27/09/2026	19/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	BVB	HOSE	23/09/2026	24/09/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
9	CMP	UPCoM	23/09/2026	24/09/2026	5/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 162 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	DWS	UPCoM	22/09/2026	23/09/2026	9/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 680 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	DRI	UPCoM	22/09/2026	23/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	LPT	UPCoM	22/09/2026	23/09/2026	12/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	PHC	HOSE	22/09/2026	23/09/2026	20/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	GAS	HOSE	22/09/2026	23/09/2026	20/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	HC1	UPCoM	22/09/2026	23/09/2026	23/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	AMS	UPCoM	22/09/2026	23/09/2026	26/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	SEA	UPCoM	21/09/2026	22/09/2026	16/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	TVN	UPCoM	21/09/2026	22/09/2026	22/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	FPT	HOSE	21/09/2026	22/09/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Thưởng cổ phiếu
20	TNC	HOSE	21/09/2026	22/09/2026	9/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	VFR	UPCoM	21/09/2026	22/09/2026	26/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	XHC	UPCoM	21/09/2026	22/09/2026	8/10/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Tuy nhiên, OCBS không bảo đảm tính chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tuyệt đối của các thông tin do bên thứ ba cung cấp.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU